ỦY BAN TRUNG ƯƠNG

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

**BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BẦU CỬ**

# bieu-trung-ab

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN CÔNG TÁC BẦU CỬ**

**ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV,**

**ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

**CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| **Phần I** | **CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ** |  |
| 1 | Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 | **3** |
| 2 | Nghị quyết số1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung | **6** |
| 3 | Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14- CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. | **23** |
| 4 | Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT, ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. | **57** |
| 5 | Thông tri số 12/TT-MTTW-BTT, ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra, giám sát công tácbầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026. | **70** |
| **Phần II** | **MỘT SỐ CHUYÊN ĐỀ HƯỚNG DẪN** |  |
| 1 | Quán triệt thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. |  |
| 2 | Công tác hiệp thương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. |  |
| 3 | Tổ chức các hội nghị cử tri và công tác giám sát bầu cử của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. |  |

**PHẦN II.**

**MỘT SỐ CHUYÊN ĐỀ HƯỚNG DẪN**

**Chuyên đề: Quán triệt thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam triển khai công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026**

Đồng chí **Hầu A Lềnh, Ủy viên Trung ương Đảng**,

*Phó Chủ tịch-Tổng Thư ký*

*Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam*

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

**1.** Ngày 21/01/2021, Bộ Chính trị đã chủ trì, có sự tham gia của Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và UBTWMTTQVN tổ chức hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử ĐBQH khoá XV và bầu cử ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thành phần hội nghị trực tuyến đến Ban Thường trực UBMTTQVN các tỉnh, thành phố; Chủ tịch UBMTTQVN cấp huyện. Tại hội nghị này, các đồng chí đã nghe **04** chuyên đề do:

*(1) Đồng chí Thường trực Ban Bí thư phổ biến Chỉ thị của Bộ Chính trị về cuộc bầu cử ĐBQH và bầu cử ĐBHĐND.*

*(2) Đại diện lãnh đạo Chính phủ phổ biến Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác bầu cử ĐBQH và bầu cử ĐBHĐND.*

*(3 Đại diện Ban tổ chức Trung ương hướng dẫn về công tác nhân sự bầu cử ĐBQH và bầu cử ĐBHĐND.*

*(4) Đại diện Ban Thường trực UBTWMTTQVN hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử ĐBHĐND cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử ĐBQH và bầu cử ĐBHĐND trong bầu cử bổ sung.*

Tại hội nghị này, Bộ Chính trị đã triển khai quán triệt và gửi tới hệ thống chính trị các cấp tổng số **17** văn bản (trong đó có ***03*** văn bản do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chủ trì soạn thảo).

**2.** Hôm nay, Hội nghị trực tuyến tập huấn công tác bầu cử do Ban Thường trực UBTWMTTQVN tổ chức trong hệ thống Mặt trận ngay sau hội nghị triển khai toàn quốc do Bộ Chính trị chủ trì 01 ngày, thể hiện sự tích cực, khẩn trương, nhập cuộc rất chủ động, tích cực. Đây là nỗ lực, trách nhiệm của Ban Thường trực UBTWMTTQVN để chuẩn bị mọi mặt, kịp thời cho hệ thống trong việc tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất (trong điều kiện tổ chức đồng thời đối với bầu cử ĐBQH và bầu cử ĐBHĐND các cấp *(trong khoảng thời gian từ ngày 03 tháng 02 năm 2021 đến ngày 17 tháng 02 năm 2021).* Ở Trung ương, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã thống nhất với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia tổ chức hội nghị hiệp thương vào ngày 04/02/2021 (ngày 23 tháng chạp).

- Thành phần hội nghị tập huấn hôm nay triển khai từ Trung ương, mở rộng đến Ban Thường trực, lãnh đạo, cán bộ, công chức của Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố, đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã, mời đại diện 05 tổ chức chính trị-xã hội cùng tham dự. Tại hội nghị này Ban Thường trực UBTWMTTQVN sẽ tập trung giới thiệu 03 chuyên đề.

*(1) Chuyên đề 1: Quán triệt thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam triển khai công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. (do tôi thực hiện)*

*(2) Chuyền đề 2: Công tác hiệp thương của MTTQVN (do PCT Nguyễn Hữu Dũng thực hiện)*

*(3) Chuyên đề 3: Tổ chức hội nghị cử tri và công tác giám sát bầu cử của MTTQVN (do Phó Chủ tịch Ngô Sách Thực thực hiện).*

\* Trên cơ sở các chuyên đề giới thiệu, đại biểu tham dự tại các điểm cầu còn chưa rõ vấn đề gì, nội dung nào? đặc biệt là công tác hiệp thương và tổ chức hội nghị cử tri thì tập trung trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi, Ban Thường trực UBTWMTTQ Việt Nam sẽ trực tiếp giải đáp, trả lời. Đối với những vấn đề, nội dung liên quan đến giải thích luật hoặc những vấn đề cụ thể, có tính chất đặc thù, riêng biệt đề nghị có văn bản sau hội nghị này.

**3. Về vai trò, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam tham gia bầu cử theo quy định của pháp luật**

Khoản 5, Điều 4 Luật bầu cử ĐBQH, bầu cử ĐBHĐND năm 2015, quy định “*5. MTTQ Việt Nam tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp; tham gia giám sát việc bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp*”.

Ở các điều tiếp theo (gồm **40/98** điều của Luật) đã quy định vai trò, quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam trong công tác bầu cử. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất công tác tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ Việt Nam, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của cơ quan MTTQ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan nhà nước.

Theo quy định của pháp luật, từ trước đến nay, khái quát MTTQ Việt Nam tham gia công tác này với **06** nhiệm vụ cụ thể, chủ yếu sau đây:

*Một là*, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ phối hợp cùng với cơ quan nhà nước thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử và cử đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử cùng cấp.

*Hai là*, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ chủ trì tổ chức hiệp thương, lựa chọn giới thiệu những người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND.

*Ba là*: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ chủ trì phối hợp với chính quyền cùng cấp ở xã, phường, thị trấn tổ chức hội nghị cử tri ở nơi cư trú, để lấy ý kiến nhận xét và sự tín nhiệm của cử tri trước khi tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba lựa chọn, lập danh sách chính thức giới thiệu người ứng cử.

*Bốn là*, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ chủ trì tổ chức các hội nghị cử tri để ứng cử viên gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri, thực hiện quyền vận động bầu cử.

*Năm là*,tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện quyền bầu cử, tự mình đi bỏ phiếu trong ngày bầu cử.

*Sáu là*,thực hiện quyền giám sát việc bầu cử thông qua việc cử đại diện của Ủy ban MTTQ tham gia các đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân hoặc tự mình tổ chức các đoàn giám sát thực hiện các công việc bầu cử.

Trong sáu nhiệm vụ kể trên, có thể nói nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Mặt trận là tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND.

Điều 4 Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam *là tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên.* Điều 19 Luật MTTQ Việt Nam, quy định: *“MTTQ Việt Nam theo quy định của pháp luật tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND; tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; phối hợp với cơ quan nhà nước hữu quan tổ chức hội nghị cử tri ở cấp xã, các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với người ứng cử; tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử”.*

Như vậy, MTTQ Việt Nam có cơ sở pháp lý cơ bản trong công tác bầu cử; qua đó khẳng định được vai trò quan trọng của Mặt trận trong công tác này.

Thuận lợi và tính chủ động năm nay đó là Luật bầu cử ĐBQH, bầu cử ĐBHĐND năm 2015 không tiến hành sửa đổi, bổ sung như mọi lần bầu cử trước đây, do đó không có áp lực về những điểm mới, chính bởi vậy, trên nền văn bản hướng dẫn trước đây là cơ bản ổn định, kinh nghiệm của Hội đồng bầu cử quốc gia (đây là lần thứ 02 Hội đồng bầu cử Quốc gia thành lập, hoạt động theo luật bầu cử năm 2015) do vậy, các văn bản hướng dẫn kỳ bầu cử lần này đã được các cơ quan, tổ chức có liên quan ***rà soát, cập nhật ở mức cao nhất để hoàn thiện, ban hành trên 03 quan điểm***:

***(1) Thống nhất với văn bản của Đảng mới ban hành.***

***(2) Bảo đảm tính phù hợp với quy định của pháp luật.***

***(3)*** ***Khắc phục, giải quyết những hạn chế, tồn tại trước đây từ thực tiễn và tổng kết đặt ra.***

**II. VỀ HỆ THỐNG VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, MTTQ VIỆT NAM (17 văn bản, trong đó có 03 văn bản do Mặt trận chủ trì soạn thảo)**

**(1)** Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Đây là văn bản có tính chất lãnh đạo, chỉ đạo hết sức quan trọng, toàn diện đối với hệ thống chính trị, được Bộ Chính trị ban hành từ sớm, theo đó trách nhiệm của Đảng đoàn MTTQ Việt Nam là rất rõ. Vai trò của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên gắn chặt với 09 nhiệm vụ hết sức quan trọng. Trong đó đặc biệt chú ý ba điểm như sau:

*Thứ nhất*, Lãnh đạo thực hiện tốt công tác nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ... Gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự để giới thiệu những người tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức và năng lực, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, có điều kiện thực hiện nhiệm vụ tham gia làm ĐBQH và ĐBHĐND. Kiên quyết không giới thiệu ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND các cấp những người không xứng đáng, không đủ tiêu chuẩn, nhất là những người sa sút về phẩm chất đạo đức, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, xu nịnh, kiêu ngạo, quan liêu, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước.

*Thứ hai*,Phấn đấu giới thiệu, lựa chọn bầu được những ĐBQH và ĐBHĐND thật sự tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm đủ tiêu chuẩn, đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Phấn đấu bầu đủ 500 ĐBQH và đạt tỉ lệ ĐBQH chuyên trách.

*Thứ ba*, Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND phải bảo đảm theo đúng quy trình luật định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Các cấp uỷ đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND các cấp; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác bầu cử, bảo đảm các điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật.

**(2)** Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về ngày bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Theo đó, Quốc hội đã quyết nghị ngày bầu cử là ngày **Chủ nhật, ngày 23/5/2021**.

**(3)** Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 14/ 01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Theo đó, Thủ tướng chỉ thị **11** nội dung, liên quan đến trách nhiệm chủ trì, phối hợp của 10 bộ, ngành *(Bộ TTTT, Bộ KH và ĐT, Bộ GTVT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công An, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Nộ NN&PTNT, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ)* và UBND các cấp, UBND TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện nhiệm vụ bầu cử theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

**(4)** Nghị quyết số 1185/NQ-UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐBQH khóa XV nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị:

- Số lượng ĐBQH khóa XV, tổng số ĐBQH là **500** người.

- Số lượng, cơ cấu, thành phần ĐBQH ở trung ương và địa phương:

+ Số lượng đại biểu ở cơ quan trung ương là **207** đại biểu (41,4%); trong đó MTTQVN và các tổ chức thành viên: ***29*** đại biểu (5,8%);

+ Số lượng đại biểu ở địa phương là **293** đại biểu (58,6%); trong đó Ủy ban MTTQVN là ***09***đại biểu (1,8%); Công đoàn ***06*** đại biểu (1,2%); Đoàn TNCSHCM ***05*** đại biểu (1,0%); Hội LHPNVN ***07*** đại biểu (1,4%); Hội Nông dân VN ***05*** đại biểu (1,0%); Hội CCBVN ***03*** đại biểu (0,6%).

Trước đó, ngày 07/01/2021 Đảng đoàn Quốc hội, Tiểu ban nhân sự đã làm việc với Đảng đoàn MTTQVN, 05 tổ chức chính trị - xã hội để thống nhất dự kiến số lượng, thành phần, dự kiến phân bổ ĐBQH. Hiện nay, Tiểu ban nhân sự tham mưu Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương ban hành Nghị quyết dự kiến cơ cấu, thành phần ĐBQH; số lượng người của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử ĐBQH khóa XV để có cơ sở cho UBTWMTTQVN, Ủy ban MTTQ VN các tỉnh, thành phố tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.

**(5)** Nghị quyết số 1187/NQ-UBTVQH14 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Nghị quyết này quyết nghị 03 điều, về số lượng ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong đó có Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

**(6)** Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử ĐBHĐND cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND trong bầu cử bổ sung. *(****Nghị quyết này do Ban Thường trực UBTWMTTQVN chủ trì soạn thảo****, Chủ tịch UBTWMTTQVN đã giới thiệu tại hội nghị ngày 21/1/2021).*

**(7)** Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTƯMTTQVN của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, ngày 15/01/2021 hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử ĐBQH khóa XV, ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. (***Nghị quyết này do Ban Thường trực UBTWMTTQVN chủ trì soạn thảo****, trong chuyên đề 2 PCT Nguyễn Hữu Dũng sẽ giới thiệu sau phần quán triệt này).*

(8) Nghị quyết 41/NQ-HĐBCQG, ngày 18/01/2021của Hội đồng bầu cử quốc gia về mẫu hồ sơ ứng cử, mẫu thẻ cử tri, mẫu phiếu bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử.

Gồm **41** biểu mẫu, cơ bản các biểu mẫu khoa học, hợp lý, dễ hiểu và thống nhất để tạo điều kiện thuận lợi không chỉ cho việc tổng hợp kết quả bầu cử mà còn là là cơ sở để Mặt trận có điều kiện tốt hơn trong quá trình thực hiện các bước của quy trình hiệp thương và giám sát việc tổ chức bầu cử. Quá trình xây dựng các biểu mẫu đã (1) Cập nhập các hướng dẫn mới ban hành bảo đảm tính liên thông trong hồ sơ lý lịch, cụ thể là về tiêu chuẩn đại biểu, về kê khai tài sản, thu nhập... ; (2) Tính công bằng trong việc kê khai hồ sơ giữa người được cơ quan, tổ chức giới thiệu ứng cử với người tự ứng cử; (3) Khắc phục những hạn chế, tồn tại trước đây: nhất là về độ trung thực trong kê khai...

Trong Nghị quyết này, chú ý việc nộp hồ sơ của người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND. (1) Đối với người được giới thiệu ứng cử ĐBQH ở Trung ương (trong đó có người của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội) nộp 02 bộ tại Hội đồng bầu cử Quốc gia; người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử ĐBQH ở địa phương thì nộp 02 bộ tại Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. (2) Đối với người được giới thiệu và tự ứng cử ĐBHĐND cấp nào thì nộp 02 bộ tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính cấp đó.

Thời hạn nộp hồ sơ trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ 22/02/2021 và kết thúc vào 17h ngày 14/3/2021. Riêng thứ 7 (13/3/2021) và Chủ nhật (14/3/2021) Tiểu ban nhân sự của Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

**(9)** Nghị quyết số 05/NQ-HĐBCQG ngày 16/9/2020 của Hội đồng bầu cử quốc gia về phân công thành viên Hội đồng bầu cử quốc gia. Hội đồng bầu cử quốc gia gồm ***21*** thành viên, trong đó Chủ tịch Trần Thanh Mẫn là Phó Chủ tịch Hội đồng, có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung công tác bầu cử liên quan đến quyền và trách nhiệm của MTTQVN, của Hội đồng bầu cử quốc gia và chỉ đạo công tác tại 04 tỉnh: Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**(10)** Kế hoạch số 42/KH-HĐBCQG ngày 19/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia triển khai công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

**(11)** Thông tri số 13 /TTr-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc MTTQ Việt Nam tham gia cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và bầu cử ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 **(*do Ban Thường trực UBTWMTTQVN chủ trì soạn thảo).***

***- Yêu cầu đặt ra với hệ thống Mặt trận trong Thông tri***

*Thứ nhất,*thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng quy định của luật, các văn bản hướng dẫn của Đảng, của Hội đồng bầu cử quốc gia, của cơ quan, tổ chức có liên quan.

*Thứ hai*, công tác hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử thực sự dân chủ, khách quan, đúng luật, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, cơ cấu, thành phần, số lượng, chất lượng người được giới thiệu.

*Thứ ba,*Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp cần xây dựng kế hoạch cụ thể, đồng bộ về tiến độ thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của MTTQ Việt Nam; phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức thành viên để hoàn thành tốt công tác Mặt trận tham gia bầu cử.

***- Nội dung công tác Mặt trận trong Thông tri tập trung ở 08 nhiệm vụ:***

(1) Tham gia thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử

*(2) Tổ chức các hội nghị hiệp thương*

*(3) Tổ chức hội nghị cử tri*

*(4) Tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử*

*(5) Công tác tuyên truyền*

*(6) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư về bầu cử*

*(7) Công tác giám sát*

*(8) Công tác thi đua, khen thưởng*

**(12)** Hướng dẫn số ...-HD/BTCTW, ngày ... tháng 01 năm 2021 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác nhân sự ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

**(13)** Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của các cấp ủy, tổ chức đang, ủy ban kiểm tra các cấp.

## (14) Hướng dẫn số ...-HD/BTGTW, ngày ... tháng 01 năm 2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

**(15)** Kế hoạch số 4711/KH-BTTTT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công tác thông tin, tuyên truyền cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

**(16)** Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

(17) Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Như đã nêu ở trên, trong 17 văn bản, Mặt trận Trung ương có trách nhiệm chủ trì soạn thảo 03 văn bản.Ngoài ra, để bảo đảm trách nhiệm trong cuộc bầu cử; MTTW đã ban hành trong hệ thống các văn bản: Thông tri về MTTQ VN về công tác giám sát bầu cử, các Kế *hoạch thực hiện công tác bầu cử, Lịch công tác bầu cử ... hướng dẫn giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong công tác bầu cử của MTTQ Việt Nam... và sau này là Hướng dẫn tổng kết công tác MTTQ tham gia bầu cử...*

\* Đây là hệ thống văn bản hết sức cơ bản, quan trọng, xuyên suốt trong quá trình bầu cử. Vai trò, quyền, trách nhiệm của Mặt trận các cấp thể hiện rất rõ trong từng văn bản và cũng là trọn vẹn, xuyên suốt cả quá trình. Ngày bầu cử là ngày Chủ nhật, 23/5/2021, theo lịch trình thời gian các mốc bây giờ là đếm ngược, và các công việc phải triển khai tổ chức thực hiện từ thời điểm bắt đầu, tính từ mốc **công bố ngày bầu cử** (chậm nhất 115 ngày trước ngày bầu cử) đến mốc cuối cùng khi **Ban bầu cử ĐBHĐND, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử và công bố kết quả bầu cử ĐBHĐND** gồm tổng số **56** đầu công việc, trách nhiệm của Mặt trận cũng gắn với 56 việc này trong khoảng thời gian đã xác định là khối lượng công việc rất lớn.

**III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ**

**1. Ở Trung ương**

- Đại diện Ban Thường trực UBTWMTTQVN tham gia Hội đồng bầu cử Quốc gia và 02 Tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự; Tiểu ban Văn bản pháp luật và thông tin, tuyên truyền.

- Tham gia hoặc chủ trì quá trình soạn thảo, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Trung ương, của Hội đồng bầu cử quốc gia và trong hệ thống Mặt trận;

- Tham gia công tác chuẩn bị nhân sự và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; đã làm việc với Đảng đoàn Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia và Tiểu ban nhân sự và các tổ chức chính trị - xã hội để thống nhất sự kiến số lượng, cơ cấu, thành phần, dự kiến phân bổ ĐBQH.

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai công tác bầu cử;

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, an toàn, tiết kiệm, thuận lợi, hiệu quả, đúng luật, ngày bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân; bảo đảm thông tin, liên lạc thông suốt, kịp thời giữa UBTWMTTQVN với Hội đồng bầu cử quốc gia, các cơ quan, tổ chức ở trung ương, địa phương trong công tác bầu cử. Chú trọng, chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; công tác tập huấn, thông tin tuyên truyền trước, trong, sau bầu cử.

**2. Ở địa phương**

Để chỉ đạo việc triển khai cuộc bầu cử ở địa phương, thời gian qua tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã và đang thành lập Ban chỉ đạo, ban hành chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân đã và đang thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp trong việc thành lập Ủy ban bầu cử để thực hiện công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và tổ chức bầu cử ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại địa phương. Trong đó cơ bản bảo đảm đúng, đủ thành phần của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc thành lập Ủy ban bầu cử ở địa phương đang chờ các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

**IV. MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TÂM, TẬP TRUNG**

**1. Về xây dựng kế hoạch**

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN và Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng các kế hoạch công tác bầu cử cụ thể và chi tiết; rà soát kỹ các công việc, nhất là các công việc liên quan đến vai trò, quyền, trách nhiệm của MTTQVN, bám sát hướng dẫn, tiến độ, phân công trách nhiệm tập thể, cá nhân, từng người, từng việc, bảo đảm sự chính xác, kịp thời, chủ động trước mọi tình huống; tổ chức tốt các hội nghị tập huấn để cán bộ Mặt trận nắm vững pháp luật bầu cử và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan trung ương, nhất là những nội dung trong công tác hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử. Đây là tiền đề quan trọng, quyết định đến việc thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo của MTTQVN trong cuộc bầu cử.

Ở Trung ương hiện nay đã xây dựng lịch trình nội dung công việc, theo đó kế hoạch tổ chức các loại hội nghị: (1) Hội nghị hiệp thương lần 1, 2, 3 (03 hội nghị); (2) Họp Ban Thường trực với lãnh đạo các tổ chức thành viên để dự kiến phân bổ người ứng cử; (3) Hội nghị với đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ra ứng cử để hướng dẫn thực hiện (Khối các cơ quan ở Trung ương): (4) Họp Đảng đoàn, Ban Thường trực để dự kiến người của cơ quan Uỷ ban Trung ương MTTQVN ứng cử ĐBQH; (5) Hội nghị cử tri cơ quan Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam nhận xét người được Đảng đoàn, Ban Thường trực dự kiến giới thiệu người ra ứng cử. (6) Họp Đoàn Chủ tịch để thảo luận, giới thiệu người của cơ quan chuyên trách và các cá nhân tiêu biểu của Uỷ ban Trung ương MTTQVN ứng cử. (7) Hội nghị với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, thị trấn ở TP. Hà Nội có người ở Trung ương ứng cử tại địa phương để hướng dẫn quy trình lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú. (8) Hội nghị tổng kết công tác bầu cử của MTTQ Việt Nam; (9) Các Phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Tổ giúp việc; (10) Các hội nghị, cuộc họp ... theo yêu cầu của Đảng đoàn, Ban Thường trực.

Về nội dung này địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội hết sức chủ động, tham khảo, căn cứ vào quyền, trách nhiệm của cấp mình, tổ chức mình để triển khai bảo đảm đúng luật, tiến độ thời hạn, yêu cầu.

**2. Về công tác phối hợp**

Coi trọng sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban Trung ương MTTQVN với Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức thành viên của MTTQVN ở trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan; giữa Ủy ban MTTQ VN các cấp với Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân và các tổ chức thành viên của MTTQ VN cùng cấp là điều kiện hết sức quan trọng đảm bảo cho Mặt trận hoàn thành trách nhiệm của mình trong cuộc bầu cử.

*Một điểm đáng chú ý:*Lần bầu cử nào cũng giống nhau, đó là do thời điểm triển khai công tác bầu cử được tiến hành trùng vào dịp tết Nguyên đán, các địa phương trong cùng một thời điểm phải đồng thời chuẩn bị và tiến hành cả công tác bầu cử ĐBQH và bầu cử đại biểu HĐND, thời gian dành cho công tác chuẩn bị hiệp thương lần thứ nhất được thực hiện trước, hoặc ngay sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán dài ngày, (lần này ngày 17/02 tức mùng 6 tết là thời hạn cuối cùng tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất) trong điều kiện yêu cầu cần phát huy sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức là rất cao trong việc dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử, do vậy thực tế cho thấy qua các kỳ bầu cử trước quá trình chuẩn bị cho hội nghị hiệp thương lần thứ nhất gặp những khó khăn nhất định. Để khắc phục việc dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử tiến hành chậm ở một số địa phương như trước đây, cơ quan có thẩm quyền chuyển sang Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cùng cấp chậm, sát với thời điểm tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất nên đã ảnh hưởng nhất định đến công tác chuẩn bị hiệp thương ở địa phương. Về việc này, các địa phương quan tâm, tập trung có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, sớm.

**3.** Chuẩn bị chu đáo và thực hiện tốt các bước quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, đảm bảo về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử trên cơ sở dự kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thường trực HĐND; trong quá trình thực hiện phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đi đôi với phát huy dân chủ trong công tác hiệp thương của Mặt trận.

**4.** Trong việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử thuộc khối MTTQVN và các tổ chức thành viên các cấp cân nhắc đến yếu tố trẻ tuổi để cử tri dễ đồng thuận trong quá trình bỏ phiếu hoặc có biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình vận động bầu cử để tăng khả năng trúng cử.

**5.** Quan tâm người ứng cử đại biểu Quốc hội là dân tộc thiểu số và tôn giáo, đây là trách nhiệm chính trị chung của hệ thống chính trị, của Hội đồng bầu cử quốc gia và của MTTQVN. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy: Việc sắp xếp những người ứng cử là các chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu trong các dân tộc, các nhân sĩ, trí thức trong cùng một đơn vị bầu cử với các cơ cấu thành phần khác đã bộc lộ nhiều bất cập, cần thiết phải có tính toán bố trí khoa học để đảm bảo có một tỷ lệ nhất định những người tiêu biểu trong các dân tộc, tôn giáo, trí thức trong Quốc hội.

**6.** Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN các tỉnh, thành phố thực hiện tốt chế độ báo cáo về việc thực hiện công tác bầu cử; thường xuyên giám sát, nắm chắc tình hình cơ sở nhằm phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời những sai sót, bảo đảm cuộc bầu cử đúng pháp luật; phố hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong cuộc bầu cử

**7.** Phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia cuộc bầu cử.

**8.** Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, bảo đảm sự công bằng, khách quan, nhằm khuyến khích và động viên kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong bầu cử.

Trên đây là phần quán triệt chung các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và một số điểm đặc biệt lưu ý trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện cuộc bầu cử.

*Trân trọng cám ơn hội nghị đã chú ý lắng nghe.*

**CHUYÊN ĐỀ**

**Hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Đồng chí **Nguyễn Hữu Dũng**, *Phó Chủ tịch*

*Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam*

Ngày 15/1/2021 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTƯMTTQVN, Hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Về quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tiến hành theo 5 bước, cụ thể như sau:

**Bước một: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thoả thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.**

*(Thực hiện**trong khoảng thời gian từ ngày 03/2 đến ngày 17/2/2021)*

**A. HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

**I. Thành phần Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất**

1. Hội nghị ở Trung ương: Do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam triệu trập, chủ trì (thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

*Thành phần Hội nghị gồm:* Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam ở cấp Trung ương. Đại diện Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ được mời tham dự Hội nghị.

2. Hội nghị ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh triệu tập, chủ trì (thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

*Thành phần Hội nghị gồm:* Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam cùng cấp và đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện trực thuộc. Đại diện Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Thường trực HĐND và UBND được mời tham dự Hội nghị.

**II. Về nội dung, thủ tục tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất**

1. Hội nghị cử chủ tọa trong Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (đối với hội nghị hiệp thương ở Trung ương), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh (đối với hội nghị hiệp thương ở địa phương) và Thư ký hội nghị.

2. *Đối với Hội nghị ở Trung ương*, đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình bày dự kiến về cơ cấu, thành phần, số lượng người của tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân ở Trung ương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

*Đối với Hội nghị ở địa phương*, đại diện Thường trực HĐND cấp tỉnh trình bày dự kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần, số lượng người của tổ chức chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

3. Hội nghị thảo luận để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm số dư người ứng cử, tỷ lệ người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ, người dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND.

Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử tổ kiểm phiếu từ 03 -05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải được đóng dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị thông qua biên bản (theo Mẫu số 01/BCĐBQH-MT kèm theo Nghị quyết Liên tịch).

5. Sau hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở Trung ương, gửi ngay Biên bản đến Hội đồng bầu cử Quốc gia và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND).

Sau hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở cấp tỉnh, gửi ngay Biên bản hội nghị đến Hội đồng bầu cử Quốc gia và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Uỷ ban Bầu cử ở tỉnh (thực hiên theo quy định tại khoản 3 Điều 39 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND).

6. Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến hành điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (theo quy định tại Điều 40 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND).

7. Trên cơ sở điều chỉnh lần thứ nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và hướng dẫn về nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND và Chương II của Nghị quyết liên tịch.

**B. HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

**I. Thành phần Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất**

- Do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp triệu trập, chủ trì (thực hiện theo quy định tại Điều 50 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Thành phần Hội nghị gồm: Ban Thường trực Uỷ Ban MTTQ Việt Nam, đại diện ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam cùng cấp. Đại diện Uỷ ban bầu cử, thường trực HĐND, UBND cùng cấp được mời tham dự Hội nghị (Thực hiện theo quy định tại điều 50, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND).

**II. Nội dung, thủ tục tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất**

1. Hội nghị cử chủ tọa trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Thư ký hội nghị.

2. Đại diện Thường trực HĐND của cấp hội nghị hiệp thương trình bày dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp mình của tổ chức chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước cùng cấp và của đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp hoặc thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã).

3. Hội nghị thảo luận để thống nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã), bảo đảm số dư người ứng cử, tỷ lệ người ứng cử đại biểu HĐND là phụ nữ, người dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND.

Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải được đóng dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị thông qua biên bản (Mẫu 01/BCĐBHĐND-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch).

5. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 50 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, Thường trực Hội đồng nhân dân của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tiến hành điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã) được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình (theo quy định tại Điều 51 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND).

7. Trên cơ sở điều chỉnh của Thường trực HĐND từng cấp về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã) thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố được phân bổ người ứng cử đại biểu HĐND và hướng dẫn nội dung, thủ tục, trình tự giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND và Chương II của Nghị quyết Liên tịch.

**Bước hai**: **Cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân**

*(thực hiện thời gian từ ngày 24/2/2021 - 11/ 3/ 2021)*

**A. GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

**I. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội theo các bước sau đây:**

1. Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị họp để dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội;

2. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

3. Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc (gọi chung là nơi công tác) của người được dự kiến giới thiệu ứng cử, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội.

**II. Nội dung, trình tự các cuộc họp giới thiệu người ứng cử**

***1. Họp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội***

*1.1. Thành phần dự họp*

- Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

- Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban chấp hành Công đoàn đối với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp;

- Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân.

*1.2. Trình tự tổ chức cuộc họp*

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân giới thiệu mục đích, yêu cầu cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử;

- Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội để lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thông qua biên bản cuộc họp (theo Mẫu 02/BCĐBQH-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch)

***2. Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội***

- Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội được tiến hành theo quy định tại các điều 1,3,4 của Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Biên bản hội nghị được lập theo Mẫu số 02/HNCT kèm theo Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Trường hợp người được dự kiến giới thiệu ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức giới thiệu người khác.

Trình tự, thủ tục giới thiệu lại người được dự kiến giới thiệu ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết liên tịch.

***3. Tổ chức Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội***

*3.1. Thành phần dự hội nghị*

- Đối với tổ chức chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Đoàn Chủ tịch mở rộng tới người đứng đầu các tổ chức thành viên (tổ chức nào không có tổ chức thành viên thì tổ chức hội nghị Đoàn Chủ tịch mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc); Ban thường vụ mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc Ban thường trực mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

- Đối với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp thì thành phần dự hội nghị gồm lãnh đạo cơ quan, đại diện Ban chấp hành Công đoàn và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

- Đối với đơn vị vũ trang nhân dân, thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy cấp dưới trực tiếp.

*3.2. Nội dung, trình tự tổ chức hội nghị*

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

- Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì hội nghị cử tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Phiếu giới thiệu phải có dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

- Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCBQH-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch).

**III. Nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội và Biên bản Hội nghị**

***1. Việc nộp hồ sơ của người ứng cử đại biểu Quốc hội***

- Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND và Hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Chậm nhất là 17 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2021, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội.

(Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND).

***2. Gửi Biên bản hội nghị giới thiệu người ứng cử***

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội phải chuyển Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và Biên bản hội nghị Ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam trước Hội nghị Hiệp thương 2 (Quy định tại khoản 5 Điều 41 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND).

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội phải chuyển Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và Biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh trước Hội nghị Hiệp thương 2 (Quy định tại khoản 5 Điều 42 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân)

- Thời gian nộp Biên bản hội nghị chậm nhất là ngày 14 tháng 3 năm 2021.

**B. GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

**I. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã**

1. Người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử thực hiện việc giới thiệu theo các bước sau đây:

*2.1.* Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị họp để dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

*2.2*. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

*2.3*. Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc, Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử.

3. Việc giới thiệu người của thôn, tổ dân phố để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**II Nội dung, trình tự các cuộc họp giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã**

***1. Họp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân***

*1.1. Thành phần dự họp*

- Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

- Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban chấp hành Công đoàn đối với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp;

- Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân.

*1.2. Nội dung, trình tự tổ chức cuộc họp*

- Đại diện lãnh đạo giới thiệu mục đích, yêu cầu của cuộc họp, cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử;

- Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử;

- Thông qua biên bản cuộc họp (theo Mẫu 02/BCĐBHĐND của Nghị quyết liên tịch).

***2. Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân***

- Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo quy định tại các điều 1, 3 và 4 của Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Biên bản hội nghị được lập theo Mẫu số 02/HNCT kèm theo Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Trường hợp người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc giới thiệu người khác.

Trình tự, thủ tục giới thiệu lại người được dự kiến giới thiệu ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết liên tịch.

***3. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân***

*3.1. Thành phần dự hội nghị*

- Đối với tổ chức chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Ban Thường vụ mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc Ban thường trực mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc lãnh đạo các tổ chức thành viên. Trường hợp tổ chức xã hội không lập Ban Thường vụ thì tổ chức hội nghị Ban chấp hành;

- Đối với UBND cấp tỉnh, cấp huyện thì Chủ tịch UBND triệu tập và chủ trì hội nghị UBND mở rộng đến đại diện lãnh đạo đơn vị trực thuộc (nếu có);

- Đối với HĐND cấp tỉnh, cấp huyện thì Chủ tịch HĐND triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Thường trực HĐND, Phó Trưởng ban của HĐND;

- Đối với HĐND, UBND cấp xã thì thành phần hội nghị gồm Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã.

- Đối với các sở, ban, ngành thì người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thì người đứng đầu đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có), đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

- Đối với tổ chức kinh tế thì người đứng đầu tổ chức triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến người đứng đầu các phòng, ban, phân xưởng, trạm, trại, đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

- Đối với đơn vị vũ trang nhân dân thì chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy cấp dưới trực tiếp;

- Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị.

*3.2. Nội dung, trình tự tổ chức hội nghị*

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

- Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

- Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBHĐND-MT của Nghị quyết liên tịch).

**II. Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và biên bản hội nghị**

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

2. Chậm nhất là 17 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2021, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND phải chuyển Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và Biên bản hội nghị lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình về việc thảo luận, giới thiệu người ứng đại biểu HĐND đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

Ban Công tác Mặt trận chuyển Biên bản hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố về việc thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

(Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*).*

**Bước ba: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thoả thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân**

*(Được thực hiện trong thời gian từ ngày 15/3/2021 - 19/3/2021)*

**A. HIỆP THƯƠNG GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

**I. Thành phần Hội nghị**

Thành phần triệu tập, chủ trì, tham dự của Hội nghị hiệp thương lần thứ hai giống như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

(Thực hiện theo quy định tại Điều 43 của Luật bầu cử Quốc hội và đại biểu HĐND)

**II. Nội dung, trình tự tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai**

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (đối với hội nghị hiệp thương ở trung ương), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với hội nghị hiệp thương ở địa phương) báo cáo về tình hình giới thiệu người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tình hình người tự ứng cử ở địa phương (nếu có).

2. Hội nghị thảo luận, lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội căn cứ vào các nội dung sau:

- Tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội;

- Kết quả điều chỉnh lần thứ nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Kết quả thỏa thuận tại hội nghị hiệp thương lần thứ nhất;

- Hồ sơ, biên bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội gửi đến;

- Ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

3. Hội nghị bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử và lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) của người tự ứng cử (đối với hội nghị hiệp thương ở địa phương); nêu ra các vấn đề cần xác minh, làm rõ đối với những người ứng cử.

4. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội (theo Mẫu 01 và 05/BCĐBQH-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch)

5. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở Trung ương được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 43 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

**B. HIỆP THƯƠNG GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

**I. Thành phần Hội nghị**

Thành phần triệu tập, chủ tri, tham dự của Thành phần triệu tập, chủ tri, tham dự của Hội nghị hiệp thương lần thứ hai giống thành phần như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.

(Thực hiện theo quy định tại Điều 53 của Luật bầu cử Quốc hội và đại biểu HĐND)

**II. Nội dung, trình tự tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương báo cáo về tình hình giới thiệu người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã), tình hình người tự ứng cử (nếu có).

2. Hội nghị thảo luận, lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu HĐND căn cứ vào các nội dung sau:

- Tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Kết quả điều chỉnh của Thường trực Hội đồng nhân dân về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Kết quả thỏa thuận tại hội nghị hiệp thương lần thứ nhất;

- Hồ sơ, biên bản giới thiệu người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến;

- Ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

**3. Hội nghị bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử và lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) của người tự ứng cử, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã; nêu ra các vấn đề cần xác minh, làm rõ đối với những người ứng cử.**

4. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (theo Mẫu số 01 và 05/BCĐBHĐND-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch)

5. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 53 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Bước bốn: Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân**

*(Được thực hiện thời gian từ ngày 21/3/2021- đến 13/4/2021)*

**I. Tổ chức hội nghị cử tri đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức họp với đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã nơi có người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú và đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử để hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri.

2. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và cử tri nơi công tác đối với người tự ứng cử đại biểu Quốc hội (nếu có) thực hiện theo quy định tại Điều 45 và Điều 46 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Chương I của Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**II. Tổ chức hội nghị cử tri đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương họp với người phụ trách công tác tổ chức cán bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử; đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp (đối với cấp xã thì mời các Trưởng ban công tác Mặt trận trên địa bàn), Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã nơi có người ứng cử đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện cư trú để hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử có tên trong danh sách sơ bộ và ý kiến cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với người tự ứng cử (nếu có), người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

3. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú về người ứng cử đại biểu HĐND và cử tri nơi công tác của người tự ứng cử đại biểu HĐND (nếu có), người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp thực hiện theo quy định tại Điều 54 và Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và tại Chương I của Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Bước năm: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân**

*(Được tổ chức thời gian từ ngày 14/ 4/2021 đến 18/4/ 2021)*

**A. HIỆP THƯƠNG GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

**I. Thành phần hội nghị**

Thành phần triệu tập, chủ trì, tham dự Hội nghị giống thành phần Hội nghị hiệp thương một và hai

(Thực hiện theo quy định tại Điều 48, 49 của Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND)

**II. Nội dung, thủ tục tổ chức hội nghị**

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (đối với hội nghị ở trung ương), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh (đối với hội nghị ở cấp tỉnh) báo cáo về tình hình, kết quả tổ chức lấy ý kiến nhận xét và sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử, trong đó nêu rõ những trường hợp cần xem xét do có vụ việc cử tri nêu và danh sách người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

Những trường hợp người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú thì không đưa vào danh sách giới thiệu tại hội nghị hiệp thương lần thứ ba, trừ trường hợp đặc biệt cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định.

*( Danh sách giới thiệu người ứng cử trình ra hội nghị hiệp thương lần thứ ba phải bảo đảm có số dư lớn hơn số dư quy định tại khoản 6 Điều 57 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).*

2. Hội nghị tiến hành thảo luận, lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội.

## Trường hợp không thỏa thuận được thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

3. Hội nghị thông qua biên bản và Danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội (theo Mẫu số 01/BCĐBQH-MT và 04/BCĐBQH-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch).

4. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở trung ương được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 48 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 49 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là ngày 23 tháng 4 năm 2021.

**B. HIỆP THƯƠNG GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

**I. Thành phần**

Thành phần triệu tập, chủ trì,tham dự hội nghị giống thành phần Hội nghị hiệp thương một và hai

(theo quy định tại Điều 56 của Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND)

**II. Nội dung, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương báo cáo về tình hình, kết quả tổ chức lấy ý kiến nhận xét và sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử, trong đó nêu rõ những trường hợp cần xem xét do có vụ việc cử tri nêu và danh sách người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Những trường hợp người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú thì không đưa vào danh sách giới thiệu tại hội nghị hiệp thương lần thứ ba, trừ trường hợp đặc biệt cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định.

Danh sách giới thiệu người ứng cử trình ra hội nghị hiệp thương lần thứ ba phải bảo đảm có số dư lớn hơn số dư quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Hội nghị tiến hành thảo luận, lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp không thỏa thuận được thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

3. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (theo Mẫu số 01/BCĐBHĐND-MT và 05/BCĐBHĐND-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch)

4. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là ngày 23 tháng 4 năm 2021./.

**CHUYÊN ĐỀ**

**Tổ chức các hội nghị cử tri và công tác kiểm tra, giám sát công tácbầu cử của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

Đồng chí **Ngô Sách Thực**, *Phó Chủ tịch*

*Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam*

**PHẦN I**

**TỔ CHỨC HỘI NGHỊ CỬ TRI LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HĐND**

**1. Tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác**

- Hội nghị cử tri nơi công tác để lấy ý kiến đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức ở nơi người ứng cử đang công tác hoặc làm việc (nếu có). Trường hợp người ứng cử có nhiều nơi công tác hoặc nơi làm việc thì tổ chức lấy ý kiến của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc thường xuyên.

- Thẩm quyền chủ trì và triệu tập hội nghị cử tri nơi công tác được thực hiện như sau:

+ Người ứng cử đang công tác chuyên trách tại cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn của cơ quan, tổ chức đó triệu tập và chủ trì hội nghị, trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này;

+ Người ứng cử đang công tác tại các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Quốc hội tổ chức. Người ứng cử là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội (nơi chưa thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân) tổ chức. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

+ Người ứng cử đang công tác tại Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (nơi chưa thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân) thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức. Người ứng cử đang công tác tại Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

+ Người ứng cử đang là Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ tổ chức; người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đang là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức. Người đứng đầu cơ quan phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

+ Người ứng cử đang công tác tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác của Nhà nước thì người đứng đầu cơ quan phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

+ Người ứng cử làm việc tại đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì người đứng đầu đơn vị, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn triệu tập và chủ trì hội nghị;

+ Người ứng cử công tác tại Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã hoặc là công chức xã, phường, thị trấn thì việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác được thực hiện tại hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Người đứng đầu Đảng ủy cấp xã triệu tập và chủ trì hội nghị;

+ Người ứng cử công tác ở các đơn vị vũ trang nhân dân thì do lãnh đạo, chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

+ Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là người ứng cử thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn triệu tập và chủ trì hội nghị;

+ Trường hợp nơi công tác hoặc nơi làm việc của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại khoản này chưa có tổ chức Công đoàn thì người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu triệu tập và chủ trì hội nghị.

-Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là hai phần ba tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại diện cử tri và phải bảo đảm có ít nhất là 70 cử tri tham dự hội nghị. Tùy đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban chấp hành Công đoàn phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phân bổ số lượng người để các tổ chức Công đoàn trực thuộc cử đại diện tham dự; trường hợp không có tổ chức Công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phân bổ số lượng người để các đơn vị trực thuộc cử đại diện tham dự.

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được mời tham dự hội nghị.

**2. Tổ chức hội nghị cử tri nơi cư trú**

- Hội nghị cử tri nơi cư trú để lấy ý kiến đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) nơi người ứng cử thường trú hoặc tạm trú. Trường hợp không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì tổ chức hội nghị cử tri tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử đang sinh sống.

Trường hợp người ứng cử cư trú tại khu chung cư, khu đô thị chưa có tổ dân phố thì tổ chức hội nghị cử tri tại khu chung cư hoặc khu đô thị nơi người đó sinh sống để lấy ý kiến đối với người ứng cử.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì hội nghị.

Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập danh sách và mời cử tri đến dự hội nghị. Trường hợp tổ chức hội nghị cử tri tại khu chung cư hoặc khu đô thị chưa có tổ dân phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với Ban quản trị khu chung cư hoặc Ban quản lý khu chung cư, Ban quản trị khu đô thị (nếu có) lập danh sách và mời cử tri cư trú tại tòa nhà khu chung cư hoặc khu đô thị đến dự hội nghị.

-Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là 50% tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình và phải bảo đảm có ít nhất là 55 cử tri tham dự hội nghị.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố đã giới thiệu người ứng cử được mời tham dự hội nghị.

**3. Nội dung và biên bản hội nghị cử tri**

- Tại hội nghị cử tri nơi công tác và hội nghị cử tri nơi cư trú, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử.

- Biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị; trong đó, phải ghi rõ tổng số cử tri được triệu tập, số lượng cử tri có mặt, ý kiến phát biểu và sự tín nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử. Việc gửi biên bản được quy định như sau:

+ Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

+ Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

+ Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

+ Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

+ Biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

+ Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri.

**4. Thủ tục tổ chức hội nghị cử tri**

- Người chủ trì hội nghị tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị. Người chủ trì có trách nhiệm sau đây:

+ Giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị;

+ Giới thiệu Thư ký hội nghị để hội nghị quyết định;

+ Báo cáo về số lượng cử tri được mời, số lượng cử tri có mặt;

+ Giới thiệu danh sách người ứng cử;

+ Đọc tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội), tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 7 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân) và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Thư ký hội nghị đọc tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

- Cử tri phát biểu ý kiến đối với từng người ứng cử.

- Người ứng cử phát biểu.

- Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử phát biểu ý kiến.

- Hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu gồm từ 03 đến 05 người.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người ứng cử.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu tín nhiệm của cử tri nơi công tác phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc Ban chấp hành Công đoàn của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Phiếu tín nhiệm của cử tri nơi cư trú phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trên phiếu tín nhiệm ghi rõ họ và tên người ứng cử. Nếu có nhiều người ứng cử thì ghi rõ họ và tên của những người ứng cử, xếp theo vần chữ cái A, B, C... Cử tri gạch tên người ứng cử mà mình không tín nhiệm và bỏ vào hòm phiếu.

- Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết.

- Hội nghị thông qua biên bản hội nghị cử tri (theo Mẫu số 01/HNCT hoặc Mẫu số 02/HNCT).

**PHẦN II**

**HƯỚNG DẪN VỀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

I. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

**1. Đối tượng kiểm tra**

- *Ở trung ương:* Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra công tácbầu cử đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- *Ở địa phương*:

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh kiểm tra công tácbầu cử đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện kiểm tra công tácbầu cử đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kiểm tra công tácbầu cử đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

**2. Đối tượng giám sát**

- *Ở trung ương:* Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát công tácbầu cử đối với Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

*- Ở địa phương:*

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giám sát công tácbầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện giám sát công tácbầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát công tácbầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

**1. Giám sát việc thành lập và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương**

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát việc thành lập và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát việc thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử địa phươngtheo quy định từ Điều 12 đến Điều 28 của Luật bầu cử. Trong đó, tập trung vào một số nội dung như:

- Cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên Tổ bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia (quy định tại Điều 12, 22, 24, 25 của Luật bầu cử).

- Việc ban hành các văn bản liên quan đến công tác bầu cử.

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương. Những khó khăn, vướng mắc và biện pháp tháo gỡ (quy định tại Điều 23 của Luật bầu cử).

*\* Thời gian thực hiện: Từ khi thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.*

**2. Kiểm tra, giám sát việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc ứng cử và giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dântheo quy định tại Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42, Điều 52của Luật bầu cử và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung như:

- Việc ban lãnh đạo, chỉ huy đơn vị dự kiến người để giới thiệu ứng cử trên cơ sở số lượng người được giới thiệu ứng cử đã được phân bổ của cơ quan, tổ chức, đơn vị (quy định tại Điều 41, 42, 52 của Luật bầu cử).

- Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử (quy định tại Điều 45, 54 của Luật bầu cử).

- Việc ứng xử với những người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử không đạt trên 50% tín nhiệm của cử tri tham dự hội nghị lấy ý kiến tại nơi công tác hoặc nơi làm việc.

- Số lượng người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử so với số lượng đại biểu được bầu.

- Việc hướng dẫn thủ tục hoàn tất hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ đối với người tự ứng cử (theo quy định tại Điều 35của Luật bầu cử và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia).

- Việc chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử trong thời hạn luật định (quy định tại Điều 36 của Luật bầu cử).

*\* Thời gian thực hiện: Từ ngày 22/02/2021 đến 17 giờ chiều ngày 14/3/2021.*

**3. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cửtheo quy định tại Điều 45, Điều 46, Điều 54, Điều 55của Luật bầu cử và Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung. Trong đó, tập trung vào một số nội dung như:

- Thành phần, số lượng cử tri, chương trình hội nghị cử tri.

- Việc ứng xử với những người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử không đạt trên 50% tín nhiệm của cử tri tham dự hội nghị lấy ý kiến tại nơi cư trú.

- Việc lập biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị (quy định tại khoản 4 Điều 45, khoản 5 Điều 54 của Luật bầu cử).

- Việc xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử (quy định tại Điều 46, 55 của Luật bầu cử).

*\* Thời gian thực hiện: Từ ngày 20/3/2021 đến ngày 13/4/2021.*

**4. Giám sát việc lập, niêm yết danh sách cử tri**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát việc lập danh sách cử tritheo quy định từ Điều 29 đến Điều 34 của Luật bầu cử. Trong đó, tập trung vào một số nội dung như:

- Cách tính tuổi (quy định tại Điều 2 của Luật bầu cử).

- Tư cách cử tri và ghi tên cử tri vào danh sách (quy định tại Điều 29 của Luật bầu cử).

- Người không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri (quy định tại Điều 30 của Luật bầu cử).

- Việc niêm yết, nơi niêm yết danh sách cử tri (quy định tại Điều 32 của Luật bầu cử).

- Việc giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri (quy định tại Điều 33 của Luật bầu cử).

*\* Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/4/2021 đến ngày 23/5/2021.*

**5. Giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cửtheo quy định từ Điều 57 đến Điều 61của Luật bầu cử. Trong đó, tập trung vào một số nội dung như:

- Về thời gian công bố, lập danh sách, niêm yết danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp (quy định tại Điều 57, 58, 59 của Luật bầu cử).

- Đảm bảo danh sách chính thức những người ứng cử được niêm yết là danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử sau Hội nghị hiệp thương lần thứ ba do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chuyển đến.

- Đảm bảo về số dư người ứng cử (quy định tại khoản 6 Điều 57, khoản 3 Điều 58 của Luật Bầu cử).

- Đảm bảo trong thời gian Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp chưa công bố danh sách chính thức mà người ứng cử bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử thì phải có đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về việc xóa tên người đó trong danh sách chính thức.

- Đảm bảo đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, người có tên trong danh sách chính thức những người ứng cử đã được công bố mà bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử phải bị xóa tên trong danh sách những người ứng cử (quy định tại Điều 60 của Luật Bầu cử).

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, lập danh sách người ứng cử của cơ quan có thẩm quyền (quy định tại Điều 61 của Luật Bầu cử).

*\* Thời gian thực hiện: Từ ngày 23/4/2021 đến ngày 13/5/2021.*

**6. Kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cửtheo quy định từ Điều 62 đến Điều 68của Luật bầu cử. Trong đó, tập trung vào một số nội dung như:

- Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúngnơi diễn ra vận động bầu cử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử đang vận động bầu cử (quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 62 của Luật Bầu cử).

- Bảo đảm đúng nguyên tắc, thời gian, hình thức vận động bầu cử cho người ứng cử (quy định tại Điều 63, 64, 65 của Luật Bầu cử).

- Trách nhiệm của người ứng cử; những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử (quy định tại Điều 68 của Luật Bầu cử).

- Việc tuyên truyền công tác bầu cử ở trung ương và địa phương.

***6.1. Kiểm tra việc vận động bầu cử thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri*** *(quy định tại Điều 66 của Luật Bầu cử)*

- Cơ quan chủ trì, thành phần, số lượng cử tri tham dự hội nghị.

- Cách bố trí, sắp xếp địa điểm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

- Đảm bảo các nội dung của chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri.

- Đảm bảo công bằng về số lượng các hội nghị tiếp xúc cử tri giữa những người ứng cử.

***6.2. Giám sát việc vận động bầu cử thông qua phương tiện thông tin đại chúng*** *(quy định tại Điều 67 của Luật Bầu cử)*

- Trách nhiệm của các cơ quan trong việc đăng tải nội dung vận động bầu cử, chương trình hành động của người ứng cử.

- Đảm bảo công bằng về số lượng các lần trả lời phỏng vấn, đăng tải chương trình hành động giữa những người ứng cử.

*\* Thời gian thực hiện:*

*- Công tác tuyên truyền bầu cử: Từ khi triển khai, tổ chức bầu cử đến khi kết thúc cuộc bầu cử.*

*- Công tác vận động bầu cử: Từ ngày 29/4/2021 đến 07 giờ ngày 22/5/2021.*

**7. Giám sát trình tự bỏ phiếu, việc kiểm phiếu**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát trình tự bỏ phiếu; thể thức bỏ phiếu trong ngày bầu cử; việc kiểm phiếu theo quy định từ Điều 69 đến Điều 76của Luật bầu cử và văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung như:

- Thẻ cử tri (theo mẫu quy định).

- Việc bố trí khu vực bỏ phiếu, vị trí, khoảng cách giữa nơi nhận phiếu, buồng gạch phiếu, hòm phiếu...

- Thời điểm bắt đầu và kết thúc bỏ phiếu (quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Bầu cử).

- Việc chấp hành nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín (quy định tại Điều 1 của Luật Bầu cử); đảm bảo không có trường hợp bỏ phiếu hộ người khác (quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Bầu cử).

- Việc đóng dấu "Đã bỏ phiếu" của Tổ bầu cử vào thẻ cử tri đối với cử tri đã bỏ phiếu (quy định tại khoản 7 Điều 69 của Luật Bầu cử).

- Việc niêm phong hòm phiếu (quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật Bầu cử).

- Việc kiểm phiếu; bảo đảm quy định về chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu (quy định tại Điều 73 của Luật Bầu cử).

- Việc ghi biên bản kết quả kiểm phiếu (quy định tại Điều 76 của Luật Bầu cử).

- Việc đảm bảo an ninh trật tự khu vực bầu cử.

*\* Thời gian thực hiện: Từ 05 giờ đến 21 giờ ngày 23/5/2021.*

**8. Kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử**

- Giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương, liên quan đến người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử, người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với Hội đồng bầu cử quốc gia, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các tổ chức phụ trách bầu cử các cấp.

- Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

*\* Thời gian thực hiện: Từ ngày 17/02/2021 đến ngày 30/6/2021.*

III. HÌNH THỨC GIÁM SÁT

**1. Giám sát trực tiếp**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát trực tiếp thông qua:

- Việc tham gia các tổ chức bầu cử các cấp.

- Việc tổ chức các hội nghị hiệp thương lựa chọn người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Việc tổ chức các hội nghị cử tri nơi công tác, nơi cư trú của người ứng cử.

- Việc tổ chức vận động bầu cử để người ứng cử tiếp xúc với cử tri.

- Thông qua tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và những phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**2. Phối hợp giám sát**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cử đại diện tham gia phối hợp kiểm tra, giám sát công tác bầu cử khi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát.

**3. Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát**

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử trên địa bàn. Quy trình thực hiện giám sát theo đoàn được thực hiện theo Nghị quyết liên tịch số 403; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*.* Trong đó, chú ý một số nội dung như:

- Ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát bao gồm:

+ Trưởng đoàn: Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp;

+ Thành viên đoàn: Đại diện Ban Dân chủ - Pháp luật; đại diện các ban, đơn vị chuyên môn; đại diện một số các tổ chức chính trị - xã hội; có thể mời thêm đại diện Hội đồng tư vấn Dân chủ và Pháp luật hoặc Ban tư vấn Dân chủ và Pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và một số cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Lựa chọn địa điểm kiểm tra, giám sát: Cần tập trung kiểm tra, giám sát ở những nơi có dấu hiệu tình hình phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ trong hệ thống chính trị, những nơi bất ổn định về an ninh nông thôn, nơi đã và đang xảy ra vi phạm của chính quyền gây bức xúc trong nhân dân, hoặc những nơi công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan chưa được chặt chẽ hoặc trong khâu tổ chức thực hiện còn yếu kém….; đồng thời tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo về địa điểm trong hoạt động kiểm tra, giám sát với các cơ quan, tổ chức khác, gây khó khăn cho địa phương, đơn vị được giám sát.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử ở 100% các địa phương tổ chức bầu cử lại, bầu cử bổ sung (nếu có).

IV. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Việc lập danh sách cử tri đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ (quy định tại khoản 4, Điều 29 của Luật bầu cử);

2. Việc lập danh sách cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (quy định tại khoản 5, Điều 29 của Luật bầu cử); đối tượng được tha tù trước thời hạn có điều kiện (quy định tại Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)).

3. Việc thực hiện quy định về tỷ lệ số lượng người ứng cử là dân tộc thiểu số, phụ nữ tại khoản 2, khoản 3, Điều 8 của Luật bầu cử;

4. Việc tổ chức các hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri nơi cư trú;

5. Việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, quy trình, thời hạn tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư liên quan đến công tác bầu cử.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện những việc làm chưa đúng quy định, hành vi vi phạm pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải thông tin, phản ánh, kiến nghị kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết, khắc phục ngay. Không tự ý xử lý những vấn đề không thuộc thẩm quyền và chức năng của cơ quan MTTQ Việt Nam các cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo quy định; tổ chức các đoàn giám sát việc thực hiện công tác bầu cử tại một số địa phương (theo kế hoạch cụ thể gửi các địa phương); Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử do Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng bầu cử quốc gia chủ trì.

**2.** Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai kiểm tra, giám sát. Kết thúc cuộc bầu cử,Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 gửi về Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam *(trước ngày 10/6/2021 qua Ban Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tổng hợp).*

**3.** Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham gia kiểm tra, giám sát công tác bầu cử.

**4.** Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC, ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các quy định khác có liên quan.

**5.** Trong quá trình kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, nếu có vấn đề gì phát sinh, khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử, có thể gây ảnh hưởng xấu đến việc tổ chức và kết quả bầu cử thì báo cáo ngay cho Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để kịp thời hướng dẫn xử lý.